

Số: /STP-XDKTTHPL&PBGDPL
V/v tổng kết Chương trình PBGDPL giai
đoạn 2017-2021 và các đề án theo Quyết
định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng
Chính phủ

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trường Chính trị, Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 1028/BTP-PBGDPL ngày 08/4/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) thực hiện tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các đề án theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tổng kết việc thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021

1.1. Cơ quan thực hiện tổng kết: Các cơ quan, đơn vị nêu tại mục kính gửi (UBND huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn cấp huyện).

1.2. Về mốc thời gian tổng kết: Thông tin, số liệu thống kê để phục vụ tổng kết tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/6/2021.

1.3. Về nội dung báo cáo tổng kết: Theo Đề cương hướng dẫn báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg (Phụ lục I kèm theo Công văn).

1.4. Hình thức tổng kết: Chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết và gửi báo cáo về Sở Tư pháp **trước ngày 10/7/2021** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

2. Tổng kết việc thực hiện các Đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021

2.1. Cơ quan thực hiện tổng kết: Các cơ quan chủ trì thực hiện các Đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 ngoài việc tổng kết theo mục 1 của Văn bản này còn tổng kết việc thực hiện Đề án thuộc Chương trình, cụ thể:

- Sở Tư pháp: Đề án “*Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016*” đến năm 2021 và Đề án “*Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021*”.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” đến năm 2021.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp*” đến năm 2021.

- Hội Luật gia tỉnh: Đề án “*Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016*” đến năm 2021.

- Công an tỉnh: Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2017 - 2021*”.

- Ban Dân tộc tỉnh: Đề án “*Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021*”.

- Thanh tra tỉnh: Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*”.

1.2. Về mốc thời gian tổng kết: Thông tin, số liệu thống kê để phục vụ tổng kết tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/6/2021.

1.3. Về nội dung báo cáo tổng kết: Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh các nội dung của Đề án hoặc theo Đề cương hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

1.4. Hình thức tổng kết: Chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết và gửi báo cáo về Sở Tư pháp **trước ngày 10/7/2021** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

3. Tổng kết việc thực hiện 02 Đề án do Sở Tư pháp chủ trì

1.1. Cơ quan thực hiện tổng kết: Các cơ quan, đơn vị nêu tại mục kính gửi (UBND huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn cấp huyện).

1.2. Về mốc thời gian tổng kết: Thông tin, số liệu thống kê để phục vụ tổng kết tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/6/2021.

1.3. Về nội dung báo cáo tổng kết: Theo Đề cương báo cáo tổng kết việc thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa*

bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 (Phụ lục II kèm theo Công văn) và Đề cương báo cáo tổng kết việc thực hiện Đề án “Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021” (Phụ lục III kèm theo Công văn).

1.4. Thời hạn gửi báo cáo tổng kết: Gửi báo cáo về Sở Tư pháp **trước ngày 10/7/2021** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

Trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Đc Hoàng Việt Phương, PCT UBND tỉnh, CT HĐPH PBGDPL tỉnh (b/cáo);
- Như trên (p/hợp thực hiện);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Phòng Tư pháp huyện, TP (t/hiện);
- Webside STP; Webside PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL& PBGDPL (Hiền).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL GIAI ĐOẠN 2017-2021 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG (Kèm theo Công văn số /STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày /4/2021 của Sở Tư pháp)

Phần I

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG

1. Tình hình quản triệt Quyết định số 705/QĐ-TTg, xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg.
2. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL.
2. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả về PBGDPL.
3. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL.
4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.
6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL (huy động nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật, các tổ chức hành nghề luật, luật sư, luật gia, người làm công tác pháp luật tham gia PBGDPL cho Nhân dân).
7. Riêng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở Trung ương ngoài các nội dung đánh giá trên, đề nghị có báo cáo kết quả về việc phát huy vai trò giám sát, phản biện thực hiện chính sách, pháp luật, vận động Nhân dân, thành viên, hội viên tuân thủ và chấp hành pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tại cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Đánh giá hiệu quả thực hiện các Đề án; cơ chế phối hợp, lồng ghép triển khai thực hiện Đề án tại địa phương, cơ quan, đơn vị; mức độ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra của Đề án tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả của Chương trình, các Đề án của Chương trình

Đánh giá về những hiệu quả từ thực tế thực hiện Chương trình và các Đề án của Chương trình đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể; nêu rõ mức độ cần thiết của việc duy trì các Đề án trong thời gian tới.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, khó khăn

- Về thể chế, chính sách (trong triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành); về nhận thức; công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã cấp cho công tác PBGDPL, Chương trình hành động và các Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình.

- Những tồn tại, khó khăn khác...

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL

1. Phương hướng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT
CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL GIAI ĐOẠN 2017-2021 THEO QUYẾT ĐỊNH
SỐ 705/QĐ-TTG NGÀY 25/5/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**Mẫu I
KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG**

STT	Văn bản hướng dẫn chỉ đạo		Việc thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Chương trình hành động và các Đề án	
	Loại văn bản	Số lượng	Thành lập BCD Chương trình	Thành lập, kiện toàn BCD, TTK các Đề án

**Mẫu II
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PBGDPL
THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG**

STT	Cơ quan chủ trì	Tên đề án	Số; ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành

**Mẫu III
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL,
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT, CÁN BỘ
PHÁP CHẾ LÀM CÔNG TÁC PBGDPL¹**

Năm	Số lượng thành viên HĐPH PBGDPL các cấp	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh		Báo cáo viên pháp luật cấp huyện		Tuyên truyền viên cấp xã		Công chức tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL		Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL	
		Số lượng	Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học...)	Số lượng	Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học...)	Số lượng	Trình độ (Đại học luật, đại học khác...)	Số lượng	Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học...)	Số lượng	Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học...)
2017											
2018											
2019											
2020											
2021											

¹ Số liệu thành viên HĐPH PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên, công chức tư pháp, cán bộ pháp chế là số lượng của cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện theo từng năm.

Mẫu IV
TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PBGDPL

Năm	Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)	Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số	
	Số cuộc PBPL TT (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)					Số lượng tài liệu	Loại tài liệu
2017										
2018										
2019										
2020										
2021										

Mẫu V
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL

Năm	Kinh phí của bộ, ngành		Kinh phí cấp tỉnh		Kinh phí cấp huyện	Kinh phí cấp xã
	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác		
2017						
2018						
2019						
2020						
2021						

Phụ lục II
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC
PBGDPL TẠI MỘT SỐ ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM VỀ VI PHẠM
PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2012-2016” ĐẾN NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số /STP-XDKTTHPL&PBGDPL
ngày /4/2021 của Sở Tư pháp)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành.
2. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hoạt động khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu, các mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm.
2. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL cho Nhân dân ở các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi của Đề án.
3. Việc lựa chọn, mở rộng phạm vi địa bàn thực hiện chỉ đạo điểm về tăng cường công tác PBGDPL theo lĩnh vực tại một số địa bàn trọng điểm (*Nêu rõ các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả*).
4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL tại địa bàn trọng điểm (*Đánh giá mức độ thường xuyên, hiệu quả của các hoạt động*).
5. Việc huy động hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn trọng điểm tham gia PBGDPL; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả tác động của Đề án (cơ chế phối hợp, lồng ghép thực hiện Đề án; mức độ, tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra của Đề án tại địa phương).

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

- 2.1. Tồn tại, khó khăn
- 2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

3. Bài học kinh nghiệm

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (*Nêu rõ những đề xuất, kiến nghị cụ thể*)

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN
“TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PBGDPL TẠI MỘT SỐ ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM
VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2012-2016” ĐẾN NĂM 2021**

Mẫu I

KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

STT	Văn bản hướng dẫn chỉ đạo		Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Đề án <i>(Có/không)</i>
	Loại văn bản	Số lượng	

Mẫu II

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Năm	Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm <i>(Liệt kê cụ thể)</i>	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm		Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân		Biên soạn, phát hành tài liệu <i>(Nêu rõ số lượng, loại tài liệu: Sách hỏi đáp phổ thông, sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, băng, đĩa hình, bản tin pháp luật...)</i>				
		Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Số cuộc	Số người tham dự	Đất đai	Môi trường	An toàn thực phẩm	Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác	An toàn giao thông
2017										
2018										
2019										
2020										
2021										

Mẫu III

KINH PHÍ CHO VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Từ nguồn ngân sách Nhà nước	Từ các nguồn khác
2017		
2018		
2019		
2020		
2021		

Phụ lục III
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL GIAI ĐOẠN
2019-2021” THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG
(Kèm theo Công văn số /STP-XFKTTHPL&PBGDPL
ngày /4/2021 của Sở Tư pháp)

Phần I
KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

1.1. Xây dựng, vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL của bộ, ngành, đoàn thể địa phương.

1.2. Xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm PBGDPL để đăng tải trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử PBGDPL.

1.3. Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL khác trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở.

1.4. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

2. Đánh giá

2.1. Hiệu quả tác động của Đề án; cơ chế phối hợp, lồng ghép thực hiện Đề án; mức độ, tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra của Đề án tại bộ, ngành, đoàn thể, địa phương

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

3. Bài học kinh nghiệm.

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về thể chế, chính sách

2. Về tổ chức thực hiện

3. Các đề xuất, kiến nghị khác

CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL GIAI ĐOẠN 2019 - 2021”

**Mẫu 1
KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG**

Năm	Văn bản hướng dẫn chỉ đạo		Xây dựng, thiết lập Cổng Thông tin điện tử PBGDPL					Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL hiệu quả
	Loại văn bản	Số lượng	Cổng TTĐT PBGDPL	Trang tin PBGDPL	Chuyên mục	Đường link	Số bài viết, tin bài đăng tải trên Cổng/Trang/Chuyên mục	
2019								
2020								
2021								

**Mẫu 2
KINH PHÍ CHO VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Từ nguồn ngân sách Nhà nước	Từ các nguồn khác
2019		
2020		
2021		